TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*Kbang, ngày 02 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình P, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Kbang Đông Gia Lai.

Địa chỉ chi nhánh: Số 35 V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Hồ Trung S, sinh năm 1980 và chị Đỗ Thị Bích V, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu đòi nợ tiền phát sinh từ Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh huyện Kbang Đông Gia Lai thì bị đơn anh Hồ Trung S và chị Đỗ Thị Bích V thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 22/9/2023 là 1.696.508.493 đồng (một tỷ, sáu trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm linh tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.400.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 241.164.383 đồng và nợ lãi quá hạn là 55.344.110 đồng (*các khoản lãi tính đến ngày 22/9/2023*) theo phương thức và thời hạn trả nợ như sau:

Phương thức trả nợ làm 03 lần, bằng tiền mặt.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Lần 1, vào ngày 22/11/2023 anh S, chị V trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

- Lần 2, vào ngày 22/01/2024 anh S, chị V trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

- Lần 3, vào ngày 22/03/2024 anh S, chị V trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và số tiền nợ lãi tính đến ngày 22/9/2023 là 296.508.493 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm linh tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng).

Ngoài ra các đương sự còn tự nguyện thoả thuận:

Trường hợp bị đơn anh Hồ Trung S và chị Đỗ Thị Bích V vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn anh Hồ Trung S và chị Đỗ Thị Bích V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản bảo đảm của anh Hồ Trung S và chị Đỗ Thị Bích V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1674 ngày 13/5/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bị đơn để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 23/9/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm là 31.447.627 đồng (Ba mươi mốt triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng), bị đơn anh Hồ Trung S và chị Đỗ Thị Bích V tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn thông qua Ngân hàng N chi nhánh huyện Kbang Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 30.474.147 đồng (*Ba mươi triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003917 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Hồ Trung S và chị Đỗ Thị Bích V có trách nhiệm hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn thông qua Ngân hàng N chi nhánh huyện Kbang Đông Gia Lai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nợ (5.000.000 đồng),

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai**;**
-VKSND huyện Kbang;
-Chi cục THADS huyện Kbang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phương